

Số: /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 4494/KH-UBND ngày 15/12/2020 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021 và Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 28/12/2020 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021. Theo đó, các Sở, ban, ngành đã phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Đồng thời, triển khai thực hiện việc rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, hệ thống hóa văn bản đang còn hiệu lực thi hành làm cơ sở cho việc áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở 02 Kế hoạch nêu trên, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị mình và tổ chức thực hiện.

Nhằm đảm bảo việc phân công phối hợp trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đạt hiệu quả, chất lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 quy định về công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản; phân công phối hợp trong rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cộng tác viên phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế:

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bố trí biên chế làm công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Công tác này giao Sở Tư pháp tại Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày

02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp (*thay thế Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh*). Theo đó, Phòng Văn bản-Tuyên truyền thuộc Sở Tư pháp là phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tiến hành kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền. Hiện nay, Phòng Văn bản-Tuyên truyền có 4/7 công chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh bố trí cán bộ kiêm nhiệm, các huyện, thành phố giao Phòng Tư pháp, cấp xã giao công chức tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa.

b) Về kinh phí:

Kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Kinh phí năm 2021 khoảng 330.000.000 đồng (tại cấp tỉnh).

Kinh phí ở cấp huyện nhìn chung được Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện quan tâm. Tuy nhiên, kinh phí ở mỗi địa bàn có khác nhau, một số đơn vị kinh phí cho công tác văn bản được phân bổ trong khoản chi của các đơn vị, chưa có kinh phí riêng.

3. Tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh để tập hợp. Đến nay, đã tập hợp đầy đủ văn bản để phục vụ công tác.

4. Về công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp) tổ chức 01 hội nghị trực tuyến tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn bản và pháp chế của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Về cơ bản đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn bản đã từng bước được kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng về công tác văn bản để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, số lượng công chức, viên chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm.

II. Kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Công tác tự kiểm tra văn bản:

a) Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo các Sở, ban, ngành phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2021, gồm **99** quyết định. Kết quả như sau:

- Về thẩm quyền ban hành văn bản (thẩm quyền về nội dung và thẩm quyền về hình thức): có **99/99** quyết định được ban hành đúng quy định về thẩm quyền nội dung và thẩm quyền hình thức được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (và Luật sửa đổi, bổ sung), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (và Luật sửa đổi, bổ sung), theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Về nội dung: văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp thực tiễn địa phương; có tác dụng tích cực trong đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, có **02/99** quyết định có dấu hiệu trái pháp luật.

- Về căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản:

+ Các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành văn bản đúng theo khoản 1, 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: *Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.*

+ Thể thức, kỹ thuật trình bày: **99** quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, có **65/99** quyết định phù hợp quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, **26/99** quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày (*căn cứ pháp lý: 15 văn bản; đánh số trang văn bản: 03 văn bản; một số khác: 08 văn bản*).

+ Trình tự, thủ tục trong soạn thảo, ban hành **99** quyết định: **98** quyết định tuân thủ chặt chẽ theo quy định, **01** quyết định chưa tuân thủ theo quy định (*không qua thẩm định*). Quá trình xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý, tổng hợp, giải trình việc tiếp thu, không tiếp thu các ý kiến góp ý, gửi cơ quan thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

(Kèm theo Danh mục tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành).

b) Tình hình xử lý văn bản:

- Đối với Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND: do có dấu hiệu trái pháp luật, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo xử lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (*bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ*).

- Đối với Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận: đã đính chính tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với các quyết định: Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND. Có nhiều sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản đính chính theo quy định tại khoản 3 Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; đồng thời, nhắc nhở cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Đối với các quyết định còn lại, có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, Ủy ban nhân dân tỉnh nhắc nhở cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

Công tác kiểm tra văn bản gửi đến Sở Tư pháp (quy định tại khoản 2 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP): Sở tiếp nhận và kiểm tra 05 văn bản (05 quyết định, đạt 100%) của các huyện, thành phố gửi đến (UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm: 02 quyết định, UBND huyện Ninh Phước: 02 quyết định, UBND huyện Ninh Hải: 01 quyết định). Qua kiểm tra các văn bản được ban hành tuân thủ quy định, trình tự, thủ tục, thể thức, kỹ thuật trình bày.

3. Công tác kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực:

Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh không kiểm tra theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra công tác văn bản theo địa bàn lồng ghép với công tác tư pháp. Thực hiện tự kiểm tra theo Kế hoạch năm 2021 và theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở, ngành tiến hành tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và báo cáo kết quả kiểm tra theo yêu cầu của các Bộ, ngành: Bộ Nội vụ (07 văn bản), Bộ Giao thông vận tải (07 văn bản), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (04 văn bản), Bộ Tài nguyên và Môi trường (04 văn bản).

4. Công tác kiểm tra văn bản của cấp huyện

a) Tự kiểm tra văn bản: 7/7 UBND huyện, thành phố đã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản theo quy định.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: 4/7 huyện, thành phố đã thực hiện việc kiểm tra văn bản do cấp xã ban hành. Kết quả: không có đơn vị cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Đánh giá hậu quả, tác hại và khắc phục hậu quả

a) Đánh giá hậu quả, tác hại:

Những văn bản ban hành trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền chiếm tỷ lệ rất thấp, chưa ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội tại địa phương. Qua công tác kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn tỉnh nhận thấy các văn bản chủ yếu có sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày.

Năm 2021, trên cơ sở kết quả tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, nhắc nhở các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp dưới; đề nghị Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện đúng các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (và Luật đã sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Khắc phục hậu quả:

Những văn bản ban hành trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền, sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày đã được khắc phục kịp thời bằng việc ban hành quyết định bãi bỏ, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành văn bản đính chính để bảo đảm đúng với quy định của văn bản cấp trên.

c) Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm:

Đối với các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, khi tự kiểm tra phát hiện có nội dung trái pháp luật, sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cơ quan, công chức tham mưu ban hành, góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng văn bản ở địa phương.

6. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra:

a) Ưu điểm:

- Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện tích cực, đồng bộ, kịp thời, thống nhất về cơ chế, chính sách, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Nhận thức của các ngành, các cấp về tầm quan trọng của công tác văn bản được nâng lên, từ đó công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp, chất lượng.

- Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với cơ quan chuyên môn, kết quả kiểm tra văn bản được xử lý theo quy định, cơ quan ban hành văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày đã kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

b) Hạn chế, khó khăn:

- Đội ngũ làm công tác này còn thiếu và không ổn định; cán bộ làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND còn kiêm nhiệm, chưa thực sự phát huy được hiệu quả trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao, cũng như thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định; chưa có nhiều công chức, viên chức tham gia cộng tác viên kiểm tra văn bản.

- Sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành trong công tác tự kiểm tra văn bản còn hạn chế, nên việc tổ chức kiểm tra văn bản theo yêu cầu của Bộ, ngành thực hiện có chất lượng chưa cao.

- Một số đơn vị cấp huyện chưa thực hiện đúng quy định việc gửi văn bản đến Sở Tư pháp để kiểm tra.

III. Kết quả rà soát:

1. Cấp tỉnh

Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với tổng số 245 văn bản. Trong đó:

a) Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành toàn bộ:

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2021 là 69 văn bản (*Kèm theo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021*)

b) Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành một phần:

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành một phần trong năm 2021 là 23 văn bản (*Kèm theo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021*)

c) Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành:

Văn bản còn hiệu lực thi hành trong năm 2021 là 161 văn bản (*Kèm theo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong kỳ hệ thống hóa năm 2021*)

d) Văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 08 quyết định (*Kèm theo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021*)

2. Cấp huyện

Trên cơ sở Kế hoạch số 4494/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Kết quả như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành:

Tổng số văn bản do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện rà soát là 44 văn bản, trong đó:

- Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu thi hành là 33 văn bản.
- Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu thi hành toàn bộ là 11 quyết định.

Sau khi rà soát, có 03/07 huyện, thành phố ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa trong kỳ năm 2021.

b) Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát:

Tổng số văn bản rà soát là 04 văn bản. Trong đó:

- Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu thi hành là 02 văn bản.
- Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu thi hành toàn bộ là 02 văn bản.

IV. Xử lý kết quả rà soát văn bản

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Qua kết quả rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần (*có danh mục kèm theo*). Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh hoặc ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và phù hợp với tình hình của địa phương (*có danh mục kèm theo*).

V. Nhận xét chung

1. Tính thống nhất, đồng bộ giữa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2021

Đảm bảo theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Quy chế phối hợp trong công tác đề nghị xây dựng, soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05/7/2021. Do vậy, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 về cơ

bản bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

2. Tính phù hợp giữa các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành các văn bản pháp luật hoặc cụ thể hóa văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

3. Tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được thực hiện nghiêm túc trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các tổ chức, cá nhân được tham gia góp ý văn bản theo quy định, thể hiện qua việc đăng tải dự thảo Nghị quyết, Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành và địa phương. Sau khi ban hành được đăng tải lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ cho tổ chức, cá nhân truy cập và thực hiện.

4. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản có lúc chưa kịp thời; công chức được phân công thực hiện rà soát vẫn còn lúng túng, chưa đảm bảo đầy đủ trong việc lập danh mục văn bản theo quy định. Số liệu báo cáo kết quả rà soát văn bản của một số cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo rà soát, hệ thống văn bản.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TCDNC. ĐTL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam